

Số: 15/2023/QĐST-DS

Ứng Hòa, ngày 29 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (MB)

Trụ sở: Số a L, phường T3, quận Q1, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q2 – Ngân hàng TMCP

Q

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn P – Tổng giám đốc

Địa chỉ: Toà nhà MB, số a, đường L, phường L, quận B, TP. Hà Nội (Theo Hợp đồng uỷ quyền số: 154/UQ.MB-MBAMC ngày 18/3/2021)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hưng T4, ông Khiếu Ngọc S (Theo Văn bản ủy quyền số: 827/2023/UQ-MBAMC ngày 17 tháng 02 năm 2023).

1.2. Bị đơn: + Anh Đinh Văn T – sinh năm 1991

+ Chị Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1992

Đều có HKTT: Thôn Đ1, xã H, huyện U, TP. Hà Nội

1.3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đinh Văn G – sinh năm 1971

+ Bà Nguyễn Thị H2 – sinh năm 1972
+ Cháu Đình Gia H3– sinh ngày 21/9/2014
+ Cháu Đình Gia H4– sinh ngày 09/7/2018
Đều có HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện U, TP. Hà Nội
Người đại diện hợp pháp cho cháu H3, cháu H4 là anh T và chị T1
Người đại diện theo uỷ quyền của chị T1, ông G, bà H2 là anh Đình Văn T (Văn bản uỷ quyền ngày 20/3/2023)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận nợ:

Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: Ngày 03/12/2021, anh Đình Văn T và chị Nguyễn Thị T1 đã ký Hợp đồng cho vay: 220334.21.824.15741822.TD với Ngân hàng TMCP Q – chi nhánh Tây Hà Nội (gọi tắt là Ngân hàng MB) vay số tiền 4.200.000.000 đồng. Theo đó, MB đã giải ngân cho anh T, chị T1 số tiền 970.000.000đ (Chín trăm bảy mươi triệu đồng) theo Khế ước nhận nợ số: LTI21334000439.ST01/LD2135140470 ngày 17/12/2021. Hợp đồng cho vay còn quy định về thời hạn vay, lãi suất, thời hạn thanh toán,...Đồng thời ngày 07/4/2022, anh T có mở thẻ tín dụng số: 96249451 với hạn mức 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Nay anh T, chị T1 xác nhận hiện còn nợ Ngân hàng MB số tiền tính đến ngày 12/6/2023 là: **1.304.506.985 đồng** (*Một tỷ, ba trăm linh bốn triệu, năm trăm linh sáu nghìn, chín trăm tám mươi năm đồng*) cụ thể như sau:

Nợ gốc: 970.000.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 22.201.592 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 90.907.944 đồng;

Nợ lãi chậm trả: 1.841.579 đồng.

Dư nợ thẻ tín dụng: 219.655.870 đồng

2.2. Các bên thoả thuận về thời hạn, phương thức thanh toán như sau:

* Thời hạn thanh toán: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất: bị đơn sẽ có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng MB số tiền: **1.304.506.985 đồng** (*Một tỷ, ba trăm linh bốn triệu, năm trăm linh sáu nghìn, chín trăm tám mươi năm đồng*) (tạm tính đến ngày 12/06/2023) theo lộ trình cụ thể như sau:

- Ngày 30/7/2023 thanh toán số tiền gốc là: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

- Ngày 30/8/2023 thanh toán số tiền gốc là: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

- Ngày 30/9/2023 thanh toán số tiền gốc là: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

- Ngày 30/10/2023 thanh toán nốt toàn bộ dư nợ gốc còn lại, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 220334.21.824.15741822.TD ngày 03/12/2021; Hợp đồng thế số: 96249451 ngày 07/04/2022, khế ước nhận nợ đã ký kết.

* Về lãi suất: Anh Đinh Văn T và chị Nguyễn Thị T1 tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán bổnong ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số 220334.21.824.15741822.TD ngày 03/12/2021; Hợp đồng thế số: 96249451 ngày 07/04/2022 và khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 13/06/2023 (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng MB) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

T hợp bị đơn vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên hoặc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng MB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng MB, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1264 tờ bản đồ 19 diện tích 124,6 m² tại thôn Đình Xuyên, xã Hoà Nam, huyện Ứng Hoà, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 283321, số vào sổ cấp GCN: CS-UH.05088 do UBND huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội cấp ngày 26/10/2021 cho ông Đinh Văn T. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 797B; quyền số: 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Như Dưỡng, TP Hà Nội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

T hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả MB cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng TMCP Q và ông Đinh Văn T, chị Nguyễn Thị T1 về án phí dân sự sơ thẩm: anh T, chị T1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự; anh T, chị T1 có đơn xin miễn giảm án phí do điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn 50% tiền án phí dân sự cho anh T, chị T1.

Buộc anh Đinh Văn T và chị Nguyễn Thị T1 phải nộp là 19.176.000đ (Mười chín triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự .

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 24.685.000 đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0057913 ngày 15

tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ứng Hòa;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng